Tiết 37 **BÀI 18. THỰC HÀNH: VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG**

**TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TÂY NGUYÊN**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

Trình bày được các vấn đề về môi trường trong phát triển kinh tế – xã hội ở Tây Nguyên.

**2. Năng lực**

Năng lực nhận thức khoa học Địa lí, tìm hiểu và sử dụng công cụ địa lí, vận dụng kiến thức và kĩ năng địa lí đã học.

**3. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: Tham gia các hoạt động đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc.

– Chăm chỉ:

+ Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

+ Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào trong học tập và đời sống hằng ngày.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. Chuẩn bị của GV

– SGK *Lịch sử và Địa lí 9* – bộ sách *Chân trời sáng tạo*.

– Bản đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên; Atlat Địa lí Việt Nam.

– Hình ảnh, video clip về vấn đề môi trường vùng Tây Nguyên.

– Phiếu thảo luận nhóm.

– Các phiếu đánh giá các hoạt động.

– Giấy làm việc nhóm, bút viết bảng.

**2. Chuẩn bị của HS**

SGK *Lịch sử và Địa lí 9* – bộ sách *Chân trời sáng tạo*, vở ghi, giấy note.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

***a. Mục tiêu***

Tạo sự phấn khởi, liên kết kiến thức trước khi bước vào bài học mới.

***b. Tổ chức thực hiện***

– Bước 1: GV chiếu một bức hình về nhà máy thuỷ điện hoặc khai thác bô-xít ở vùng Tây Nguyên, yêu cầu HS quan sát và đặt tên cho bức ảnh và 2 câu hỏi khác nhau về độ khó, theo kĩ thuật “5W1H”.

– Bước 2: HS nhận nhiệm vụ, suy nghĩ trong thời gian ngắn.

– Bước 3:GV gọi một số HS trình bày thông tin, GV ghi nhanh lên bảng, có thể yêu cầu HS khác trả lời các câu hỏi do HS đặt ra (nếu có).

– Bước 4:GV nhận xét phần làm việc, giới thiệu cho HS về các mục tiêu bài học, tức là những yêu cầu cần đạt được nêu trong mục: ***“Học xong bài học này, em sẽ:”***. GV dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hoạt động thực hành**

***Trình bày các vấn đề về môi trường của vùng Tây Nguyên***

***a) Mục tiêu***

Trình bày được các vấn đề về môi trường của vùng Tây Nguyên.

***b) Tổ chức thực hiện***

– Bước 1:GV cho lớp bố trí theo kiểu Hội thảo: **Vì một Tây Nguyên thịnh vượng**

+ Chủ toạ: Đại diện lãnh đạo, chủ đầu tư họp báo về tình hình phát triển sản xuất tại địa phương và dự kiến đầu tư, mở rộng.

+ Các bộ phận tham gia: Nông dân, công nhân, nhà khoa học, …

– Bước 2: Các bộ phận rà soát thông tin sẽ gửi đến hội thảo, cử đại diện trình bày, ghi chép, chụp hình làm căn cứ trong 5 phút.

– Bước 3: Dẫn chương trình điều phối, GV gợi ý dẫn dắt để:

+ Đại diện trình bày lần lượt khoảng 3 phút/lượt về từng vấn đề môi trường đang
diễn ra một cách ngắn gọn, có sức thuyết phục với số liệu, hình ảnh trực quan và các đề xuất cơ bản.

+ Các thành phần tham gia phản biện và nêu ý kiến đề xuất:

● Chủ đầu tư phân tích, thuyết phục người dân tin tưởng dự án.

● Các nhà khoa học phân tích và có ý kiến phản đối phá rừng, phát triển thêm các nhà máy điện.

● Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo thực hiện, đảm bảo các nguyên tắc trong phát triển
kinh tế – xã hội gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

● Nhà báo ghi chép thông tin, tổng hợp, phỏng vấn ngoài lề.

● Nông dân lắng nghe và đặt các câu hỏi về cuộc sống, nhu cầu tuyển dụng,
mức lương,…

● Hội thảo kí biên bản ghi nhận, cam kết điều chỉnh và thực hiện vì một Tây Nguyên phát triển thịnh vượng.

– Bước 4: GV nhận xét phần làm việc của HS, đưa ra thông tin đánh giá chung và nhấn mạnh định hướng phát triển bền vững, nghiên cứu kĩ sự tác động và phản ứng dây chuyền, liên hệ quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.

**PHỤ LỤC**

**1. Tiêu chí báo cáo**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** |
| 1 | Vấn đề được nêu rõ ràng, thực trạng vấn đề môi trường cụ thể, có minh chứng thuyết phục. | ……………. | ……………….. |
| 2 | Nội dung giải pháp giải quyết vấn đề môi trường có tính khả thi, có căn cứ khoa học. | ……………. | ……………….. |
| 3 | Nguồn tài liệu chính thống, đảm bảo tin cậy. | ……………. | ……………….. |
| 4 | Báo cáo trình bày trên khổ A4, tối đa 2 trang. | ……………. | ……………….. |
| 5 | Tác giả trình bày lưu loát, thuyết phục, tự tin, ít lệ thuộc báo cáo, đảm bảo đúng giờ quy định. | ……………. | ……………….. |

**2. Kiến thức bổ trợ**

***a) Nan giải bài toán giữ rừng vùng Tây Nguyên***

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2010, toàn vùng
Tây Nguyên có 2 747 118 ha đất có rừng; trong đó 2 526 804 ha rừng tự nhiên; tỉ lệ độ che phủ rừng đạt 52,39%. Đến năm 2020, diện tích đất có rừng toàn vùng 2 574 253 ha; trong đó rừng tự nhiên 2 115 473 ha; tỉ lệ độ che phủ rừng 46,41%. Như vậy, trong vòng 10 năm, diện tích rừng tự nhiên vùng Tây Nguyên giảm 411 331 ha, bình quân mỗi năm giảm 41,1 nghìn ha; kéo theo tỉ lệ độ che phủ rừng giảm 5,98%. Trong đó, các tỉnh có tỉ lệ độ che phủ rừng thấp như Đắk Nông đạt 38,06%; Đắk Lắk đạt 38,75%. Báo cáo mới đây của Chi cục Kiểm lâm vùng IV, trong năm 2021, rừng tự nhiên vùng Tây Nguyên tiếp tục giảm hơn 12 nghìn ha. Đáng nói, không chỉ giảm về diện tích mà rừng Tây Nguyên còn suy giảm về trữ lượng. Đến thời điểm hiện nay, hơn 70% diện tích rừng tự nhiên ở khu vực này là rừng nghèo kiệt; rừng trung bình và rừng giàu chỉ còn gần 30%, tập trung ở các khu rừng đặc dụng và rừng phòng hộ đầu nguồn.

***b) Bô-xít ở vùng Tây Nguyên mang lại hiệu quả kinh tế cao***

Chỉ tính riêng trong năm 2022, tổng sản phẩm tiêu thụ của nhà máy Alumin Nhân Cơ đạt trên 765 000 tấn, vượt 15% so với kế hoạch. Doanh thu giao khoán đạt trên 3 759 tỉ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 14 triệu đồng/người/tháng. Nhà máy thu về lợi nhuận hơn 100 tỉ đồng. Đơn vị đóng góp ngân sách Nhà nước hơn 400 tỉ đồng. Điều đáng nói là công suất thiết kế của Nhà máy Alumin Nhân Cơ là 650 000 tấn/năm nhưng đơn vị đã từng bước tìm các giải pháp để nâng cao hiệu quả và hiện đã nâng công suất lên 765 000 tấn/năm, tức là tăng thêm hơn 15% so với công suất thiết kế.

Tương tự, nhà máy alumin của Công ty Nhôm Lâm Đồng đạt hiệu quả kinh tế cao. Điểm nhấn của nhà máy alumin của Công ty Nhôm Lâm Đồng trong những năm qua là việc thay đổi, cải tiến các trang thiết bị trong hệ thống công nghệ. Các thiết bị của nhà máy những năm qua dần thay đổi sang thiết bị của các nước G7. Các công nghệ thiết bị này đảm bảo cho hoạt động nhà máy có chất lượng tốt hơn và công suất cao hơn. Việc sản lượng của nhà máy alumin tăng tưởng từ 10% đến 15% là minh chứng quan trọng cho việc các trang thiết bị được thay thế, hiện đại hoá giúp hoạt động sản xuất ổn định.

***c) Năng lượng tái tạo ở vùng Tây Nguyên***

Tây Nguyên là khu vực giàu tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo, trong đó nổi bật là năng lượng gió và năng lượng mặt trời. Đến nay, đã có nhiều nghiên cứu, đánh giá và tính toán về tiềm năng năng lượng gió ở Việt Nam nói chung và vùng Tây Nguyên nói riêng được thực hiện. Các kết quả từ các nghiên cứu này được tính toán chủ yếu dựa trên các dữ liệu khí tượng quan trắc được thu thập từ 17 cột đo gió ở độ cao 10 – 12 m được xây dựng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Năm 2001, Ngân hàng thế giới (WB) cũng đã thực hiện dự án xây dựng bản đồ năng lượng gió cho khu vực Đông Nam Á, trong đó có bản đồ Atlas gió cho khu vực Tây Nguyên. Tuy nhiên, bản đồ này mới thể hiện tiềm năng chung về năng lượng gió của Tây Nguyên mà chưa xem xét, tính toán tới các yếu tố địa hình, đất đai để xác định cụ thể khu vực có khả năng xây dựng các nhà máy điện gió. Hơn nữa, theo nhiều chuyên gia đánh giá, bản đồ gió của WB được xây dựng với các giả định lạc quan và có thể ước tính cao hơn tiềm năng gió so với thực tế. So sánh các số liệu đo gió thực tế do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thực hiện và sau đó là Atlas về gió do Bộ Công Thương công bố thì số liệu tính toán của WB cao hơn đáng kể. Nghiên cứu do EVN thực hiện là nghiên cứu chính thức đầu tiên ở Việt Nam về tài nguyên năng lượng gió trên lãnh thổ Việt Nam.